

TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Phạm Hữu Nghị

Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật

Bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra còn là vấn đề mới ít được nghiên cứu ở Việt nam. Bài viết này đề cập các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường; chủ thể chịu trách nhiệm và điều kiện phát sinh trách nhiệm do làm ô nhiễm môi trường; các tiêu chí xác định ô nhiễm và phương pháp xác định thiệt hại để tính mức bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra.

I. CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Luật Bảo vệ Môi trường được Quốc hội thông qua ngày 27-12-1993, có hiệu lực từ ngày 10/1/1994 là văn bản pháp luật chủ yếu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đạo luật này đưa ra những nguyên tắc về bảo vệ môi trường như: Bảo đảm quyền con người sống trong môi trường trong lành; Nhà nước thống nhất quản lý việc bảo vệ môi trường; Bảo vệ môi trường để phát triển bền vững; Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân; Sử dụng các thành phần môi trường phải trả tiền và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây nên... Luật Bảo vệ Môi trường năm 1993 có các quy định về phòng, chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường. Nó quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường. Đạo luật này cũng xác lập những cơ sở pháp lý về trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Các điều 7, 30, 52 Luật Bảo vệ Môi trường năm 1993 quy định các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác mà làm suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, gây sự cố môi trường thì phải thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của ủy ban nhân dân địa phương và cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Khoản 2 điều 18 Nghị định 175-CP ngày 18-10-1994 của Chính phủ Về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường quy định: Các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về đóng góp tài chính về bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại do có hành vi gây tổn hại môi trường theo quy định của pháp luật. Theo Điều 1 (Khoản 3), Nghị định số 26-CP ngày 26-4-1996 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường, mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường gây thiệt hại vật chất phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 2 của Nghị định này quy định: "*Việc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường gây ra được tiến hành theo nguyên tắc thoả thuận giữa bên có hành vi gây ra thiệt hại và bên bị thiệt hại. Đối với những thiệt hại về vật chất do hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường gây ra có giá trị đến 1.000.000 đồng mà không tự thoả thuận được thì người có thẩm quyền xử phạt quyết định mức bồi thường, những thiệt hại có giá trị từ trên 1.000.000 đồng được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự*".

Trong các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, có hai văn bản dưới hình thức thông tư có các quy định liên quan đến bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường. Đó là Thông tư số 2370-TT/Mtg ngày 22-12-1995 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn tạm thời về khắc phục sự cố chảy xăng dầu và Thông tư số 2262/TT-MTg ngày 29-12-1995 hướng dẫn về khắc phục sự cố tràn dầu.

Trong Bộ luật Dân sự ngày 28-10-1995 trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường đã được đề cập. Trước hết, đó là điều 628 với quy định: "*cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác làm ô nhiễm môi trường gây thiệt hại, thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trừ trường hợp người bị thiệt hại có lỗi*". Tại điều 268 cũng có quy định: "*Khi sử dụng, bảo quản, từ bỏ tài sản của mình, chủ sở hữu phải tuân theo các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, nếu làm ô nhiễm môi trường thì chủ sở hữu có trách nhiệm chấm dứt hành vi gây ô nhiễm, thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại*".

Ngoài các căn cứ pháp lý nói trên, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường còn được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác như Bộ luật Hàng hải 1990 (các điều 195, 196), Luật Khoáng sản 1996 (các điều 64, 65), Luật Tài nguyên nước 1998 (điều 71)...

Các quy định trên đây về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường mới dừng lại ở quy định chung mang tính nguyên tắc. Đây sẽ là khó khăn lớn đối với các cơ quan tư pháp khi xem xét, giải quyết các yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây nên. Tuy nhiên, các quy định đó bước đầu đã tạo ra cơ sở pháp lý cho việc truy cứu trách nhiệm dân sự đối với các chủ thể có hành vi làm ô nhiễm môi trường, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia Việt Nam.

I. CHỦ THỂ CHỊU TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO LÀM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Căn cứ vào Điều 7 của Luật Bảo vệ Môi trường 1993 và điều 628 Bộ luật Dân sự 1995, ở mức độ chung nhất, chúng ta có thể hiểu chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường là tổ chức, cá nhân.

Các tổ chức từ khi thành lập đã có năng lực pháp luật, có năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Các tổ chức khi tham gia vào các quan hệ pháp luật môi trường mà có hành vi làm ô nhiễm môi trường dẫn tới gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại bằng tài sản của mình. Các tổ chức có thể là pháp nhân (chẳng hạn, doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hợp tác xã, các viện nghiên cứu...) hoặc tổ chức khác không phải là pháp nhân (hộ gia đình, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp doanh...)

Đối với cá nhân, những người đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi đầy đủ thì tự mình phải bồi thường thiệt hại. Trường hợp người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ họ phải bồi thường phần còn thiếu. Người dưới 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha mẹ thì cha mẹ phải bồi thường thiệt hại toàn bộ. Nếu tài sản của cha mẹ không đủ để bồi thường mà con có tài sản riêng thì lấy tài sản riêng đó để bồi thường phần còn thiếu cho người bị hại.

Người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại mà có cá nhân, tổ chức giám hộ thì cá nhân hoặc tổ chức đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường. Nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình. Nhưng nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

Trong thực tế đời sống, các chủ thể gây ô nhiễm môi trường chủ yếu là các doanh nghiệp. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình do không có thiết bị xử lý chất thải, hoặc thiết bị xử lý chất thải đã quá cũ và lạc hậu hoặc không tuân thủ các quy định khác về bảo vệ môi trường... các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã làm suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác. Như vậy, chủ thể "tiềm tàng" chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trước hết là các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

III. ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO LÀM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường thuộc loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Theo pháp luật dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trong đó có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường phát sinh khi có các điều kiện sau đây:

1. Có thiệt hại xảy ra

Đây là điều kiện mang tính chất tiền đề của trách nhiệm bồi thường thiệt hại bởi mục đích của việc áp dụng trách nhiệm này là khôi phục tình trạng tài sản, sức khỏe... cho người bị thiệt hại. Thiệt hại thường là tổn thất thực tế được tính thành tiền do việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tổ chức. Các thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây nên có thể bao gồm những thiệt hại sau đây:

Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Đó có thể là: tài sản bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng, thiệt hại gắn liền với việc thu hẹp hoặc mất những lợi ích gắn liền với việc không sử dụng, không khai thác hoặc bị hạn chế trong việc sử dụng, khai thác công dụng của tài sản; những chi phí để ngăn chặn và khắc phục thiệt hại. Thí dụ: một công ty xả nước thải chưa được xử lý làm cho ruộng lúa, hoa màu của các hộ gia đình bị hại nên năng suất bị giảm đáng kể. Hoặc do dầu tràn làm cho các ao hồ bị nhiễm độc, nguồn tài nguyên thuỷ sản như tôm, cá bị chết rất nhiều. Hoặc khi nguồn nước và không khí bị ô nhiễm, đồng cỏ bị nhiễm độc do các chất thải của các cơ sở công nghiệp làm cho các gia súc, gia cầm bị ốm, bị chết gây thiệt hại cho nhân dân. Các khu du lịch do sự ô nhiễm mà phải đóng cửa dẫn đến thất thu và nguồn lợi nhuận bị suy giảm...

Thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại bị mất, bị giảm sút... Thí dụ: khi môi trường sống bị ô nhiễm (ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất...) sức khoẻ con người bị giảm sút, bị mắc các bệnh về đường hô hấp, đường tiêu hoá... Những người mắc bệnh phải bỏ ra một khoản tiền chi cho việc khám bệnh, chữa bệnh đồng thời thu nhập của họ bị giảm sút do không tham gia lao động...

Thiệt hại do tính mạng bị xâm hại bao gồm chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết; chi phí mai táng; tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Thiệt hại do tính mạng bị xâm hại có thể xảy ra khi có các sự cố môi trường như tràn dầu, nổ xăng dầu, cháy rừng...

2. Hành vi gây thiệt hại là hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

Những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường rất đa dạng phong phú. Có thể liệt kê ra ở đây một số loại hành vi tương đối phổ biến:

Những hành vi vi phạm điều cấm của Luật Bảo vệ môi trường 1993. Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường 1993 nghiêm cấm một số hành vi: đốt phá rừng, khai thác khoáng sản một cách bừa bãi gây thiệt hại đến môi trường, làm mất cân bằng sinh thái; thải khói, bụi, khí độc, mùi hôi thối gây hại vào không khí; phát bức xạ, phóng xạ quá giới hạn cho phép vào môi trường xung quanh; chôn vùi, thải vào đất các chất thải độc hại quá giới hạn cho phép; thải dầu mỡ, hoá chất độc hại, chất phóng xạ quá giới hạn cho phép, các chất thải, xác động vật, thực vật, vi khuẩn, siêu vi khuẩn và gây dịch bệnh vào nguồn nước; nhập khẩu công nghệ, thiết bị không đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; nhập khẩu, xuất khẩu chất thải...

Vi phạm các quy định về đánh giá tác động môi trường hoặc các yêu cầu ghi tại phiếu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên như các quy định về bảo vệ rừng, khai thác, kinh doanh động vật, thực vật quý hiếm; bảo vệ nguồn đất, vi phạm các quy định về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên...

Vi phạm các quy định về vệ sinh công cộng như vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải; quy định về tiếng ồn, độ rung...

Vi phạm các quy định về bảo quản và sử dụng các chất dễ gây ô nhiễm; vi phạm các quy định về phòng, chống sự cố môi trường trường trong tìm kiếm, thăm dò, khai thác vận chuyển dầu khí; trong thăm dò, khai thác hầm mỏ...

3. Có lỗi của chủ thể gây thiệt hại

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm chỉ được loại trừ trong trường hợp người bị hại có lỗi. Điều này có nghĩa là trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường nếu người bị thiệt hại không có lỗi thì trách nhiệm bồi thường luôn luôn đặt ra đối với người làm ô nhiễm môi trường. Thậm chí, trong một số trường hợp cụ thể trách nhiệm bồi thường thiệt hại không được loại trừ ngay cả khi người gây ô nhiễm môi trường không có lỗi. Khoản 2 Điều 627 Bộ luật Dân sự năm 1995 quy định: "*Chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại kể cả khi không có lỗi*". Quy định này cần được áp dụng khi giải quyết các tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do các nguồn nguy hiểm cao độ gây ra như các phương tiện giao thông vận tải, các nhà máy công nghiệp đang hoạt động, các lò phản ứng hạt nhân, các nhà máy điện nguyên tử, kho chứa vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, chất phóng xạ... Trong thời gian qua sự cố tràn dầu từ các phương tiện giao thông đường thủy đã làm ô nhiễm môi trường với diện rất rộng, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân, tổ chức khu vực xung quanh⁽¹⁾.

4. Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

Thiệt hại thực tế xảy ra là kết quả của hành vi vi phạm pháp luật. Hoặc nói một cách khác, hành vi vi phạm pháp luật là nguyên nhân của thiệt hại xảy ra. Trong quá trình xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường cần làm sáng tỏ mối quan hệ này.

Là một loại trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường có một số điểm khác với trách nhiệm phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng như sau:

(1) Thí dụ: Sự cố tràn dầu tại vùng biển Vũng Tàu. 1 giờ 20 phút sáng ngày 7/9/2001 tại vùng biển Vũng Tàu, tàu chở dầu Formosa One quốc tịch Liberia đâm vào tàu chở dầu Petrolimex 01 làm 900 tấn dầu từ tàu Petrolimex 01 tràn ra biển gây ô nhiễm. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường, Vietsovpetro đã huy động lực lượng khác phục dầu tràn, thu gom dầu tràn để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Sự cố tràn dầu đã làm sút giảm 5/6 lượng khách du lịch tới Vũng Tàu gây thiệt hại cho ngành du lịch khoảng 43 tỉ VND. Các ngành nuôi trồng thủy sản, đánh bắt ven bờ và dịch vụ hậu cần thủy sản bị thiệt hại là 108 tỉ VND; ngành muối thiệt hại 27,08 tỉ VND, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng là 11,21 tỉ VND, chi phí làm sạch môi trường là 60 triệu VND. Tổng mức thiệt hại tạm tính là 260 tỉ VND tương đương 17,2 triệu USD.

- Cơ sở của trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường là các quy định của pháp luật về hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể, không cần có sự thoả thuận trước của các bên.

- Trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường việc thực hiện bồi thường thiệt hại sẽ làm chấm dứt nghĩa vụ còn trong nghĩa vụ hợp đồng thì việc bồi thường thiệt hại không làm cho người có nghĩa vụ được giải phóng khỏi trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ một cách thực tế như giao vật, thực hiện công việc...

- Trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực môi trường chỉ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại chứ không có hình thức phạt vi phạm.

- Trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường có trường hợp không có lỗi vẫn phải chịu trách nhiệm, nếu pháp luật có quy định.

M. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH Ô NHIỄM VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI ĐỂ TÍNH MỨC BỒI THƯỜNG

1. Tiêu chí xác định ô nhiễm

Tiêu chí xác định ô nhiễm là các tiêu chuẩn môi trường. Dựa vào các tiêu chuẩn có thể xác định mức độ ô nhiễm. Từ đó đánh giá mức độ vi phạm tiêu chuẩn môi trường, tiêu chuẩn chất thải là bao nhiêu lần, ảnh hưởng tới con người, loài vật và các hệ sinh thái cùng các phạm vi ảnh hưởng đó và thời gian bị ảnh hưởng.

1.1. Các tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn chất thải

Hiện nay chúng ta đã có những tiêu chuẩn Nhà nước Việt Nam về môi trường, Tập 1: Chất lượng nước, Tập 2: Chất lượng không khí, âm học, chất lượng đất.

a) Môi trường nước

- Tiêu chuẩn chất lượng nước mặt.
- Tiêu chuẩn chất lượng nước biển ven bờ.
- Tiêu chuẩn chất lượng nước ngầm.
- Tiêu chuẩn chất lượng nước.

b) Môi trường không khí

- Giá trị giới hạn thông số cơ bản trong môi trường không khí xung quanh.
- Nồng độ tối đa cho phép của một số chất độc hại trong môi trường không khí xung quanh.
- Tiêu chuẩn khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- Tiêu chuẩn khí thải công nghệ đối với các chất hữu cơ.
- Tiêu chuẩn tiếng ồn cho phương tiện giao thông vận tải đường bộ và trong khu vực công cộng và dân cư.

c) Môi trường đất

- Tiêu chuẩn hoá chất bảo vệ thực vật trong đất.

Hiện nay, tiêu chuẩn ô nhiễm còn chưa đồng bộ (thiếu tiêu chuẩn đất, trầm tích), các tiêu chuẩn khác cũng còn thiếu nhiều thông số để tham chiếu (thí dụ NO_3^- , NO_2^- , PO_4^{3-} , SiO_2 ... trong tiêu chuẩn chất lượng nước ven bờ).

Tuy nhiên, để xác định sơ bộ xem có bị ô nhiễm không, đầu tiên người ta phải chú ý đến một số thông số chung, sau đó mới đến các thông số đặc thù của nguồn thải. Cụ thể như sau:

+ Đối với môi trường nước mặt các thông số chung có thể là: pH, BOD₅, COD, DO, SS, Coliform, màu, mùi, vẩn dầu mỡ.

+ Đối với nước biển ven bờ các thông số pH, BOD₅, COD, DO, SS, Coliform, màu, mùi, vẩn dầu mỡ.

+ Đối với nước ngầm là: pH, màu, mùi, độ cứng, Fecal Coli, coliform, kim loại nặng.

+ Đối với nước thải công nghiệp: T⁰, pH, BOD₅, COD, DO, SS, Coliform tổng, hoạt động phóng xạ α , tổng hoạt động phóng xạ β , kim loại nặng...

Sau đó tùy thuộc tính đặc thù của nguồn thải mà xem xét thêm các yếu tố khác.

Ví dụ:

- Nước nóng thải ra của nhà máy nhiệt điện thì tham số cần theo dõi là nhiệt độ.

- Công nghiệp có kim loại nặng, chất dinh dưỡng, dầu mỡ thì theo dõi thêm các tham số tương ứng.

Đường giao thông thì xem xét thêm thông số tiếng ồn, nồng độ chì...

1.2. Các mức độ vi phạm tiêu chuẩn môi trường

Việc xác định mức độ vi phạm các tiêu chuẩn này phải dựa vào số lượng, số điểm đo và số lần đo có thể kết luận dứt khoát, có cơ sở rõ ràng. Số lượng điểm đo phải đủ lớn để đại diện cho vùng liên quan đến kết luận và số lần đo các thông số có dấu hiệu vi phạm các tiêu chuẩn thông thường phải là hai lần trở lên. Tỷ lệ số điểm đo vi phạm tiêu chuẩn so với số điểm đo nói chung phải vào cỡ 70% trở lên.

Mức độ vi phạm có thể chia thành các nhóm sau:

- Từ 1- 2 lần: chớm bị ô nhiễm, ô nhiễm nhẹ

- Từ 2- 4 lần: bị ô nhiễm trung bình

- Từ 4- 10 lần: bị ô nhiễm nặng

- Trên 10 lần: bị ô nhiễm nghiêm trọng

Qua đánh giá, ta sẽ xác định được vùng bị ô nhiễm theo một thông số ô nhiễm nào đó. Tuy nhiên, không lấy một số đã xem xét để nhận định toàn bộ các thông số.

Mức độ ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng

Tuỳ yếu tố ô nhiễm và mức độ vi phạm tiêu chuẩn, tuỳ thuộc khả năng tiếp xúc và sử dụng môi trường đã bị ô nhiễm mà có hay không có sự ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Thông thường những ảnh hưởng đó phải được biểu thị bằng số người (ngộ độc, bị bệnh, bị chết...), mức độ, thời gian ảnh hưởng, cũng như vùng ảnh hưởng rộng hay hẹp, ta có thể chia thành các loại: nhẹ, trung bình, nặng và rất nặng.

Mức độ ảnh hưởng đến sinh vật

Qua con số thống kê các loại vật (thông thường là chim chóc, súc vật, tôm cua, sn hồ...). các loài cây (cây lâu năm, cây lương thực, rừng ngập mặn...) bị bệnh, bị chết qua số lượng diện tích, năng suất các loài sinh vật bị ảnh hưởng mà ta có thể chia thành các loại: nhẹ, trung bình, nặng và rất nặng.

Mức độ ảnh hưởng đến giá trị thẩm mỹ

Nhiều khi ảnh hưởng của các thông số ô nhiễm cụ thể gây những ảnh hưởng xấu đến mỹ cảm của con người. Như mưa axit làm héo lá cây của một dải rừng; vết cứt trâu làm đen ngòm chân đảo đá do vậy khu du lịch biển phải đóng cửa; mùi hôi thối có thể làm hỏng cả một khu di tích lịch sử; khói bụi nhà máy có thể làm một khu dân cư đô thị xám đen, bẩn thỉu... Người ta có thể chia ảnh hưởng này thành các loại: nhẹ, trung bình, nặng và rất nặng.

Thời gian ảnh hưởng

Có những mức ảnh hưởng:

- Nhanh (thí dụ bằng ngày)
- Kéo dài (tính bằng tháng)
- Rất dài (tính bằng năm)

Có những thông số xảy ra trong thời gian ngắn nhưng tác động âm ỉ trong thời gian dài, lâu dần mới bộc lộ. Có những tác động dưới dạng tích luỹ, chỉ sau một thời gian mới đủ mức để biểu hiện ra. Và cuối cùng là thời gian đòi hỏi để phục hồi lại trạng thái ban đầu.

Tóm lại, tiêu chí xác định ô nhiễm là các tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn vệ sinh, là mức độ vi phạm các tiêu chuẩn đó, là mức độ ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, đến sinh vật, đến các giá trị thẩm mỹ và thời gian ảnh hưởng. Trong tất cả các tiêu chí nói trên ta có thể chia làm 4 mức:

- Nhẹ
- Trung bình
- Nặng
- Rất nặng

2. Phương pháp xác định thiệt hại do ô nhiễm

Có hai loại thiệt hại. Một loại có thể tính thành tiền, một loại không thể tính thành tiền, song để xác định mức bồi thường thì tất cả cần phải quy thành tiền.

Thiệt hại do ô nhiễm phải là tổng các thiệt hại về môi trường (do vi phạm các tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn thải), về sức khoẻ con người, sinh vật, các giá trị thẩm mỹ và thời gian ảnh hưởng.

+ *Thiệt hại do làm ô nhiễm nước, không khí, đất* được đánh giá bằng số chi phí phải bỏ ra để làm cho môi trường/khí/đất/nước trở nên sạch như trước khi bị ô nhiễm. Đó là tất cả các chi phí liên quan đến công tác thu dọn, các biện pháp làm sạch... Mức độ vi phạm các tiêu chuẩn sẽ là các mốc để tạm xác định các thiệt hại về kinh phí.

+ *Thiệt hại do ảnh hưởng đến sức khoẻ con người*

Đó là số tiền bỏ ra để chữa chạy, để bồi thường về thương tật và mọi dịch vụ y tế khác (kể cả đền bù khi có người chết). Nhiều khi do sản phẩm bị ô nhiễm được tiêu thụ ở nơi khác thì thiệt hại loại này thì khó thống kê. Cần ước lượng trên cơ sở khối lượng sản phẩm và số người bị mắc ở một nơi nào đó rồi ngoại suy. Ngoài ra còn kể tới số thu nhập bị mất do phải nghỉ điều trị, chi phí cho người phục vụ, ...

+ *Thiệt hại do ảnh hưởng đến nghề nghiệp*

Đó là thiệt hại do ô nhiễm mà một số hoạt động nào đó không thể tiến hành được (như đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản, như dịch vụ du lịch, làm muối...). Ta có thể tính thiệt hại bằng số người \times thời gian \times thu nhập/ tháng. Ngoài ra còn có thiệt hại do mất lòng tin của người tiêu dùng. Loại này tạm tính bằng số sản phẩm không bán được, các vụ/năm không bán được và giá trị đơn vị.

+ *Thiệt hại do ảnh hưởng đến sinh vật*

Tính tổng số lượng, diện tích, năng suất, thời gian mà sinh vật bị hại sau quy đổi thành tiền theo giá cả thị trường. Ta cũng cần lưu ý đến thiệt hại làm mất giống nòi, ảnh hưởng đến nguồn gen (trứng cá, cá con, cây non...).

+ *Thiệt hại do tác động tích lũy và thời gian kéo dài*

Đó là thiệt hại ước tính phục hồi lại một cách tự nhiên hoặc nhân tạo các yếu tố môi trường và các hệ sinh thái. Tuỳ theo yếu tố môi trường, hệ sinh thái cụ thể mà đánh giá thiệt hại loại này. Thí dụ 1 ha rừng ngập mặn 1 năm có thể sinh lợi ở 1200- 1500USD.

+ *Thiệt hại do tổ chức, thực hiện việc khảo sát, xác định thiệt hại:*

Đó là những phí tổn cho việc sử dụng lao động, thời gian, máy móc, hoá chất, làm báo cáo...

Định giá thiệt hại là công việc rất phức tạp. Trong nhiều trường hợp các định giá về sự thiệt hại chỉ mang tính tương đối. Chúng được coi như các chuẩn mực ở

bộ và thường là những đánh giá thấp so với các thiệt hại thực tế (vì ta không thể nào lường hết được tất cả các thiệt hại). Trong việc định giá thiệt hại cách phân loại mức độ ô nhiễm đóng vai trò quan trọng, nó giúp ta định hướng và ước tính gần với thực tiễn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp. *Bình luận khoa học bộ luật Bộ luật dân sự*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
- [2] Cục Môi trường. *Nghiên cứu phương pháp tính mức bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường*. Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Bộ, Hà Nội, 2000.
- [3] Bộ Luật Dân sự năm 1995
- [4] Bộ luật Hàng hải năm 1990
- [5] Luật Khoáng sản năm 1996
- [6] Luật Tài nguyên nước năm 1998
- [7] Luật Bảo vệ môi trường năm 1993
- [8] Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.
- [9] Nghị định 26/CP ngày 26/04/1996 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường.
- [10] Thông tư số 2370-TT/Mtg ngày 22/12/1995 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn tạm thời về khắc phục sự cố chảy xăng dầu.
- [11] Thông tư số 2260-TT/Mtg ngày 29/12/1995 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn khắc phục sự cố tràn dầu.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS – LAW, t.XVIII, N^o1, 2002

COMPENSATION RESPONSIBILITY IN THE FIELD OF ENVIRONMENT

Pham Huu Nghi
Institute of State & Law

The author made clear the need of pointing out the content of legal regime related to compensation responsibility for environmental damages. This regime included :

- + The subjects ;
- + The conditions ; and
- + The legal consequences of claiming for damages.

Finally, he pointed out the principles and the standard of approximating the impacts of environmental pollutions and environmental damages.